

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày: 21-11-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Bình
2. Bà Trang Thị Cẩm Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Minh Châu, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07//**2024**/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2024/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Kim Th, sinh ngày 11/4/1998 tại huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: ấp Ngãi H, xã Tập Ng, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim S, sinh năm 1964 và bà Thạch Thị Th, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không có; tiền sự: không có; ngày 16/7/2024 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến ngày xét xử. (Có mặt)

- Bị hại: Ông Trần Văn T, sinh năm 1958 (chết)

- Người đại diện hợp pháp theo pháp luật của bị hại:

Bà Trần Thị B, sinh năm 1958. Địa chỉ: ấp Đại S, xã Tập Ng, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (vợ bị hại). Có mặt

Anh Trần Văn T, sinh năm 1980. Địa chỉ: ấp Đại S, xã Tập Ng, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (con bị hại). Vắng mặt

Anh Trần Văn T, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp Đại S, xã Tập Ng, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (con bị hại). Có mặt

Anh Trần Văn Th, sinh năm 1984. Địa chỉ: ấp Đại S, xã Tập Ng, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (con bị hại). Có mặt

Chị Trần Thị Tú E, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp Đại S, xã Tập Ng, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (con bị hại). Có mặt

Chị Trần Thị Tú Nh, sinh năm 1988. Địa chỉ: ấp An C, xã Tân H, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (con bị hại). Có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Thạch Thị Th, sinh năm 1973. Nơi cư trú: ấp Ngãi H, xã Tập Ng, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (mẹ bị cáo). Có mặt

Ông Kim S, sinh năm 1964. Nơi cư trú: ấp Ngãi H, xã Tập Ng, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (cha bị cáo). Có mặt

Bà Mai Nguyễn Gia Kh, sinh năm 1979. Nơi cư trú: số 20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, khóm 3, phường 2, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt

Công ty bảo hiểm PJICO Trà Vinh. Địa chỉ : số 335 Phan Đình Ph, phường 6, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Người đại diện của Công ty bảo hiểm PJICO Trà Vinh: Ông Lâm Linh V, sinh năm 1988 – là Giám định viên của Công ty bảo hiểm PJICO Trà Vinh. Nơi cư trú: khóm 7, phường 8, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản số: 079/PJICO-Tvi-CV ngày 07/8/2024). Có đề nghị xét xử vắng mặt

- Người làm chứng: Ông Huỳnh Thanh L, sinh năm 1983. Nơi cư trú: ấp Cây G, xã Tập Ng, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Tại cáo trạng số: 49/CT-VKSTC-HS ngày 28/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh truy tố bị cáo Kim Th về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự với hành vi: Khoảng 05 giờ 45 ngày 11/5/2024, bị cáo điều khiển xe mô tô, loại xe Exciter, màu đỏ - đen, không biển số, từ ấp Ngãi Hòa, xã Tập Ngãi đi làm trên Tỉnh lộ 912, từ hướng xã Tập Ngãi đến thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tốc độ khoảng 35km/h. Đến khoảng 05 giờ 50 phút cùng ngày, đến khu vực thuộc ấp Đại Sur, xã Tập Ngãi bị cáo vượt xe không đúng quy định nên đã va chạm xe đạp do ông Trần Văn T điều khiển phía trước đi cùng chiều đang từ từ rẽ trái qua lộ - theo hướng lề phải sang lề trái, hậu quả ông Trần Văn T té ngã xuống mặt đường bị chấn thương và được đưa cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Tiểu Cần, nhưng do thương tích nặng sau đó chuyển viện đến Bệnh viện Đa khoa Trà Vinh điều trị tiếp, đến 11 giờ 40 phút tử vong tại nhà riêng ấp Đại Sur, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh. Đối với bị cáo cũng bị thương tích nặng điều trị tại Bệnh viện đa khoa Tiểu Cần và Bệnh viện Quân y 121 Thành phố Cần Thơ đến ngày 29/5/2024 xuất viện.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường, đoạn đường xảy ra tai nạn có đặt biển báo đường cong và biển báo trẻ em, tại nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, tầm nhìn không bị che khuất, có vạch vàng nét đứt quãng giữa tim đường, mặt đường nhựa hai chiều, rộng 5,5m. Lúc xảy ra tai nạn đường vắng, ít người lưu thông qua lại; mép đường chuẩn được xác định là lề phải hướng từ Tập Ngãi đến thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh; mốc cố định được xác định làm vật chuẩn là trụ điện ký hiệu 32/3; biển báo W.201a “chỗ ngoặt nguy hiểm vòng bên trái”. Tại hiện trường ghi nhận như sau:

+ Vị trí 1, nạn nhân Trần Văn T nằm trên mặt đường hướng từ xã Tập Ngãi đến thị trấn Tiểu Cần; đầu nạn nhân cách mép đường chuẩn 4,05m; cách đầu Kim Thêm 4,70m; cách tâm trục giữa xe đạp 5,80m.

+ Vị trí 2, đầu Kim Th nằm cách mép đường chuẩn 5,05m; cách trục giữa tâm xe mô tô 1,75m; cách tâm trục giữa xe đạp 6,0.

+ Vị trí 3, xe đạp nằm ngã nghiêng ngoài mặt lộ bên phải (hướng xe di chuyển); trục trước cách mép đường chuẩn 1,10m; trục sau ngay vị trí mép đường chuẩn; trục giữa tâm xe cách mép đường chuẩn 0,65m; cách trục tâm giữa xe mô tô 7,50m; cách trụ điện 16,0m; cách biển báo 18,75m.

+ Vị trí 4, xe mô tô nằm bên ngoài mặt đường; trục tâm bánh trước cách mép đường chuẩn 7,0m; trục tâm bánh sau cách mép đường chuẩn 6,60m; trục giữa tâm xe cách mép đường chuẩn 6,80m; cách điểm cuối vết trượt 0,90m; cách trụ điện 15,0m; cách biển báo 15,90m.

+ Vị trí 5, vết cày xe mô tô ngăn liền nét hướng từ xã Tập Ngãi đến thị trấn Tiểu Cần; đầu vết cày cách mép đường chuẩn 4,75m; cách đầu vết cày 0,70m; cách biển báo 9,30m; điểm cuối vết cày cách mép đường chuẩn 5,25m.

+ Vị trí 6, vết cày xe mô tô hướng từ xã Tập Ngãi đến thị trấn Tiểu Cần; đầu vết cày cách mép đường chuẩn 4,60m; điểm cuối vết cày cách mép đường chuẩn 5,35m; cách đầu vết trượt 1,20m.

+ Vị trí 7, vết cày xe mô tô ngăn rải rác; đầu vết cày cách mép đường chuẩn 5,05m; cách điểm cuối vết cày 0,35m; điểm cuối vết cày cách mép đường chuẩn 5,07m; cách đầu vết trượt 0,95m.

+ Vị trí 8, vết trượt lớp xe mô tô cách mép đường chuẩn 5,45m; điểm cuối vết trượt cách mép đường chuẩn 6,20m.

+ Vị trí 9, vết cày xe đạp ngắn, tâm vết cày cách mép đường chuẩn 2,80m; cách đầu vết cày 1,75m; cách đầu vết trượt 2,87m.

+ Vị trí 10, vết cày xe đạp ngắn, đầu vết cày cách mép đường chuẩn 2,07m; điểm cuối vết cày cách mép đường chuẩn 2,05m; cách đầu vết cày 2,32m.

+ Vị trí 11, vết cày xe đạp ngắn, đầu vết cày cách mép đường chuẩn 0,85m; điểm cuối vết cày cách mép đường chuẩn 0,80m và trục tâm giữa xe đạp 3,60m.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi số: 233/KLGĐTT-KTHS ngày 16/5/2024 đối với ông Trần Văn T kết luận: xây xát, rách da, bầm tụ máu nhiều vị trí trên cơ thể; nứt xương sọ vùng thái dương chằm trái; tụ máu ngoài dưới màng cứng; dập, phù, xuất huyết nhu mô não vùng thái dương chằm trái và xác định nguyên nhân dẫn đến Trần Văn T tử vong là do chấn thương sọ não.

Tại kết luận giám định số 236/KL-KTHS ngày 27/5/2024 xác định: không tìm thấy thành phần Ethanol (cồn) trong mẫu máu của Trần Văn T và tại phiếu đo nồng độ cồn đối với Kim Th cũng xác định không có nồng độ cồn.

Tại kết luận giám định số 299/KL-KTHS ngày 05/7/2024 xác định: Kim Th điều khiển xe mô tô bánh trước va chạm với bàn đạp bên trái của xe đạp do ông Trần Văn T điều khiển trên tỉnh lộ 912 hướng từ xã Tập Ngãi đến thị trấn Tiểu Cần; thời điểm va chạm xe mô tô không có biển kiểm soát, chuyển động thẳng lệch trái, xe đạp chuyển động rẽ trái; không ghi nhận được tốc độ di chuyển của xe mô tô.

Quá trình điều tra, xác định lỗi:

+ Bị cáo Kim Th có giấy phép lái xe hạng A1, không có sử dụng rượu bia, điều khiển xe mô tô 02 bánh không biển số vượt xe đạp do ông Trần Văn T điều khiển cùng chiều phía trước đang từ từ rẽ trái qua lộ, không đúng quy định nên dẫn đến va chạm, hậu quả ông Tám té ngã xuống mặt đường bị chấn thương sọ não và tử vong. Hành vi của bị cáo vi phạm điểm a khoản 4 Điều 14 Luật giao thông đường bộ.

+ Ông Trần Văn T điều khiển xe đạp lưu thông cùng chiều phía trước và chuyển động từ từ rẽ trái qua lộ (từ lề phải sang lề trái) không có tín hiệu báo hướng rẽ nên đã vi phạm khoản 1 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Bị cáo Kim Th và bị hại Trần Văn T đều có lỗi.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu, thu giữ gồm : (1) xe mô tô loại xe Exciter, màu đỏ - đen, không biển số, số máy: G3D4E1106466, số khung: RLCUG101MY335431 của bị cáo; (2) xe đạp hiệu martel, màu bạc của bị hại; (3) giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Kim Th; (4) giấy chứng nhận bảo hiểm của Công ty Bảo hiểm PJICO Trà Vinh; (5) hợp đồng mua bán xe đề ngày 15/4/2024. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo Kim Th giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Kim Th; giấy chứng nhận bảo hiểm của Công ty Bảo hiểm PJICO Trà Vinh; hợp đồng mua bán xe và xử lý trả lại cho gia đình bị hại xe đạp hiệu martel như nêu trên.

Về trách nhiệm dân sự: các đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tổng cộng 150.000.000 đồng và bị cáo đã bồi thường xong. Đối với chi phí bảo hiểm trách nhiệm dân sự của Công ty Bảo hiểm Pjico Trà Vinh còn thời hạn bảo hiểm và Công ty Bảo hiểm đã bồi thường cho bị cáo 80.000.000 đồng nên không ai còn yêu cầu thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và thừa nhận do bị cáo cáo lỗi hoàn toàn trong vụ tai nạn, vì khi phát hiện và nhìn thấy bị hại điều khiển xe đạp phía trước cùng chiều gần sát vạch vàng nét đứt quãng giữa tim đường bên lề phải khoảng 20m, bị cáo vẫn điều khiển xe bình thường và khi đến gần do vượt xe đạp của bị hại không đúng quy định nên đã va chạm vào xe đạp bị hại làm bị hại té ngã xuống đường và hậu quả làm bị hại chết, bị cáo tự nhận bị hại không có lỗi và bị cáo đã bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của đại diện bị hại tổng cộng 150.000.000đ.

Đại diện bị hại gồm bà Trần Thị B khai là vợ bị hại ông Trần Văn T, anh Trần Văn Th, chị Trần Thị Tú Nh khai là các con bị hại ông Trần Văn T và thừa nhận đã nhận đủ tiền yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gồm: chi phí mai táng, tiền sửa xe đạp bị hại, tiền bù đắp tinh thần tổng cộng 150.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường tiếp, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện bị hại gồm anh Trần Văn T và chị Trần Thị Tú E khai là các con của bị hại ông Trần Văn T và cũng thừa nhận đã nhận đủ tiền yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gồm: chi phí mai táng, tiền sửa xe đạp bị hại, tiền bù đắp tinh thần tổng cộng 150.000.000 đồng, nhưng có yêu cầu Hội đồng xét xử xử nghiêm theo quy định của pháp luật vì cho rằng bị cáo điều khiển xe mô tô không có biển số, không đủ điều kiện điều khiển và gây tan nạn làm cho bị hại chết nên không thể xử nhẹ được.

Người có quyền lợi liên quan đến vụ án ông Kim S và bà Thạch Thị Th khai là cha, mẹ bị cáo, ông bà đã thay bị cáo giao số tiền bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại 150.000.000 đồng, số tiền này bị cáo đưa một phần, một phần gia đình vay mượn của người quen, nhưng ông bà không yêu cầu bị cáo trả lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần phát biểu luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo như trên, không truy tố bổ sung. Vì kiểm sát viên phân tích, đánh giá tài liệu, chứng cứ, vật chứng, các tình tiết và tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo và một số tình tiết khác liên quan vụ án, cho rằng: Tình hình tai nạn giao thông càng nhiều với nhiều nguyên nhân khác nhau, trong vụ án này bị cáo đã điều khiển xe mô tô không có biển số và vượt xe đạp không đúng quy định là vi phạm điểm a khoản 4 Điều 14 Luật giao thông đường bộ hậu quả làm chết 01 người, tuy nhiên bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1, 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị hại điều khiển xe đạp không có tín hiệu báo hướng rẽ là đã vi phạm khoản 1 Điều 15 Luật giao thông đường bộ nên cũng có một phần lỗi.

Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Kim Th phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 điều 51, điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo với thời gian thử thách từ 04 năm đến 05 năm; Vật chứng, đề nghị áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự, điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo xe mô tô, loại xe Exciter, màu đỏ - đen, không biển

số. Đối với các vật chứng khác đã trả cho chủ sở hữu đúng quy định nên đề nghị không xử lý; Về trách nhiệm dân sự, do bị cáo tác động giết người bồi thường số tiền 150.000.000đ theo đại diện bị hại yêu cầu và gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường tiếp nên đề nghị không xem xét; Về án phí hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xử buộc bị cáo chịu theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Kim Th không tranh luận đối đáp với luận tội của Kiểm sát viên.

Bà Trần Thị B, anh Trần Văn Th, chị Trần Thị Tú Nh trình bày tranh luận yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện đi làm có tiền trả nợ khắc phục hậu quả về số tiền mà đã bồi thường.

Anh Trần Văn T, chị Tr Thị Tú E trình bày tranh luận cho rằng bị cáo đã điều khiển xe không đúng quy định gây tai nạn làm chết cha của anh chị nên đề nghị xử lý nghiêm theo quy định, không đồng ý việc xử bị cáo cho hưởng án treo như Viện kiểm sát đề nghị.

Bà Thạch Thị Th và ông Kim S không trình bày tranh luận.

Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không tranh luận đối đáp.

Bị cáo nói lời nói sau cùng xin lỗi gia đình bị hại, xin gia đình bị hại tha thứ cho bị cáo, tai nạn xảy ra là sự cố, bị cáo hoàn toàn không mong muốn nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố, lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, phù hợp các kết luận giám định, cũng như phù hợp các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, qua đó đã thể hiện: Khoảng 05 giờ 50 phút ngày 11/5/2024, trên đường đi làm từ nhà ấp Ngãi Hòa, xã Tập Ngãi đến thị trấn Tiểu Cần, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh bị cáo điều khiển xe mô tô, loại xe Exciter, màu đỏ - đen, không biển số, tốc độ khoảng 40km/h trên Tỉnh lộ 912, do vượt xe không đúng quy định nên đã va chạm vào xe đạp do ông Trần Văn T điều khiển phía trước đi cùng chiều đang từ từ rẽ trái qua lộ - theo hướng lề phải sang lề trái, hậu quả ông Trần Văn T tử vong do chấn thương sọ não.

[2] Xét xe ô tô là phương tiện giao thông vận tải cơ giới thuộc nguồn nguy hiểm cao độ, yêu cầu người tham gia giao thông phải chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về an toàn giao thông, trong trường hợp này bị cáo đã vi phạm điểm a khoản 4 Điều 14 Luật giao thông đường bộ, quy định về các trường hợp không được vượt, đồng thời gây hậu quả làm chết một người là ông Trần Văn T.

Tại kết luận giám định pháp y về tử thi xác định nguyên nhân chính dẫn đến ông Tám tử vong là chấn thương sọ não. Từ đó, cáo trạng số 49/CT-VKSTC-HS ngày 28/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần truy tố bị cáo phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi của bị cáo là ảnh hưởng trật tự an toàn giao thông, vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ, dẫn đến gây hậu quả rất nghiêm trọng, khi ở khoảng cách trên 20m bị cáo nhìn thấy bị hại đang điều khiển xe đạp trên gần vạch nét đứt giữa tim lề bên lề phải, thì theo phản xạ tự nhiên, bị cáo đủ thời gian để xử lý tình huống giảm tốc độ, vượt về bên phải của bị hại, nhưng bị có đã chủ quan không giảm tốc độ dẫn đến khi đến gần xử lý không kịp va chạm vào bên trái bàn đạp của xe đạp bị hại dẫn đến hậu quả bị hại tử vong như nhận định phần trên. Phần luận tội của Kiểm sát viên cho rằng: bị hại có lỗi một phần là không phù hợp với tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Tuy nhiên, với đề nghị áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo là có căn cứ. Bởi bị cáo bị cáo chủ động tác động gia đình bồi thường toàn bộ theo đại diện bị hại yêu cầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo không có tiền án, không có tiền sự là có nhân thân tốt; có nơi cư trú rõ ràng, việc làm ổn định tại địa phương, có ông ngoại tên Thạch Ph tham gia hoạt động cách mạng, là hội viên Hội cựu chiến binh xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh, có bà cố tên Thạch Thị Ch được Tổ quốc ghi công là liệt sĩ và tại phiên tòa một số người đại diện của bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo nên việc áp dụng điều 65 Bộ luật hình sự và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn về điều kiện hưởng án treo cho bị cáo là đúng quy định. Đối với ý kiến tại phiên tòa của anh T, chị Tú E không đồng ý cho hưởng án treo là chưa phù hợp quy định của pháp luật, trong khi đó anh Th và chị Tú E đều xác nhận trước đây có tự nguyện ký tên trong đơn xin bãi nại cho bị cáo ngày 26/10/2024. Tuy vậy, Hội đồng xét xử có thể hiểu và cảm thông về sự mất mát người thân của các anh chị.

[4] Về trách nhiệm dân sự, tại phiên tòa bị cáo khai đã nhận tiền bảo hiểm TNDS với mức bồi thường 80.000.000đ và không có yêu cầu gì khác, các đại diện bị hại cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[5] Về vật chứng, căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận đề nghị của Vị kiểm sát viên trả lại cho bị cáo xe mô tô không biển số như ghi nhận tại biên bản thu giữ vật chứng. Đối với các vật chứng, tài liệu mà cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu Cần đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả cho các chủ sở hữu là đúng quy định nên Hội đồng xét xử nhận thấy việc xử lý vật chứng này là hợp pháp.

[6] Tại phiên tòa Công ty bảo hiểm có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt, xác nhận đã chi trả bảo hiểm cho bị cáo 80.000.000đ và không có yêu cầu gì khác, đối với bà Mai Nguyễn Gia Kh, anh Huỳnh Thanh L là vắng mặt không lý do. Nhận thấy, sự vắng mặt của đương sự và người làm chứng là không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, quyết định hình phạt bị cáo, căn cứ vào điều 292, điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[7] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố và thấy rằng các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không khiếu nại về hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[8] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: bị cáo Kim Th phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: bị cáo Kim Th 02 (hai) năm, 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án (ngày 21/11/2024).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tập Ngãi, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (nơi bị cáo đăng ký hộ khẩu thường trú) giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

3. Về vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Kim Th 01 xe mô tô loại xe Exciter, màu đỏ - đen, không biển số, số máy: G3D4E1106466, số khung: RLCUG101MY335431.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a, f khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Kim Th chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Án sơ thẩm xử công khai, bị cáo, người đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa không có người đại diện có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Công an huyện Tiểu Cần;
- Sở tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Điều tra viên;
- UBND xã Tập Ngãi;
- Bị cáo, NTGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Kim Thị Hồng Nga